

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **37** /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **11** tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 3232/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận bổ sung danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các dự án, công trình phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 431/BC-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023, như sau:

1. Diện tích đất phải thu hồi để thực hiện 22 công trình, dự án là 211,1 ha; mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến là 113.310 triệu đồng.

(Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo)

2. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 27 công trình, dự án là 34,7 ha, gồm: đất trồng lúa 22,6 ha, đất rừng phòng hộ 12,1 ha:

(Chi tiết có Biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Đối với các công trình, dự án phải thực hiện thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất mà có rừng, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT PHÁT SINH NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Nghị quyết số **37** /NQ-HĐND ngày **11** tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình (ha)					Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
	Tổng cộng: 22 công trình, dự án		211,1	19,9	16,9		174,3	113.310	
	<i>Tổng diện tích Công trình, dự án phát sinh mới</i>		<i>29,6</i>	<i>2,5</i>	<i>1,0</i>		<i>26,1</i>		
	<i>Tổng diện tích Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</i>		<i>163,0</i>	<i>13,2</i>	<i>15,9</i>		<i>133,9</i>	<i>113.310</i>	
	<i>Tổng diện tích Công trình, dự án bổ sung diện tích</i>		<i>18,5</i>	<i>4,2</i>			<i>14,3</i>		
I	Huyện Than Uyên (2)		0,7	0,2			0,5		
<i>I.1</i>	<i>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,7</i>	<i>0,2</i>			<i>0,5</i>		
<i>a</i>	<i>Công trình, dự án phát sinh mới</i>		<i>0,7</i>	<i>0,2</i>			<i>0,5</i>		
1	Nâng cấp, mở mới các tuyến đường trục nội bản các bản xã Mường Mít, huyện Than Uyên (Tuyến đường thay thế cầu treo)	Xã Mường Mít	0,4	0,1			0,3		Cổ phần Thủy điện Tân Uyên xây dựng hoàn trả công trình
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Than Uyên năm 2024.	Các xã: Phúc Than, Mường Than, Mường Cang, Mường Kim, Tà Mung, Ta Gia, Tà Hừa	0,3	0,1			0,2		
II	Huyện Tam Đường (1)		35,0	4,0			31,0	16.000	
<i>II.1</i>	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>35,0</i>	<i>4,0</i>			<i>31,0</i>	<i>16.000</i>	
<i>a</i>	<i>Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</i>		<i>35,0</i>	<i>4,0</i>			<i>31,0</i>	<i>16.000</i>	
1	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) – Bát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Thèn Sin	35,0	4,0			31,0	16.000	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 với diện tích 34,52 ha; đăng ký lại do điều chỉnh mái taluy để phù hợp với địa hình thực tế và bổ sung vị trí bãi thải của các điểm sạt lở đất dẫn đến thay đổi chi tiết các loại đất cần phải thu hồi bổ sung
III	Huyện Phong Thổ (9)		65,0	3,0	15,9		46,1	5.500	
<i>III.1</i>	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>65,0</i>	<i>3,0</i>	<i>15,9</i>		<i>46,1</i>	<i>5.500</i>	
<i>a</i>	<i>Công trình, dự án phát sinh mới</i>		<i>24,5</i>	<i>1,6</i>			<i>22,9</i>		
1	Đường giao thông bản Má Nghé xã Bản Lang - bản Ho Seo Chải xã Khổng Lào - Lèng Seo Chín xã Hoàng Thèn	Các xã: Bản Lang, Khổng Lào, Hoàng Thèn	5,0				5,0		Dân hiến đất
2	Đường giao thông liên bản Hoàng Thèn xã Hoàng Thèn - bản Tà Phìn xã Ma Li Pho	Các xã: Hoàng Thèn, Ma Li Pho	4,1				4,1		Dân hiến đất
3	Đường giao thông bản Cán Hồ xã Sin Suối Hồ - bản Pò Trà - bản Hoàng Liên Sơn 2 xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	5,6	0,1			5,5		Dân hiến đất
4	Đường giao thông vùng cây ăn quả huyện Phong Thổ	Các xã: Bản Lang, Nậm Xe, Huổi Luông, Ma Li Pho	9,8	1,5			8,3		Dân hiến đất
<i>b</i>	<i>Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</i>		<i>39,0</i>	<i>0,2</i>	<i>15,9</i>		<i>22,9</i>	<i>5.500</i>	
5	Đường từ đồn, trạm biên phòng ra mốc quốc giới phục vụ cho việc tuần tra bảo vệ mốc, huyện Phong Thổ (đoạn từ xã Tung Qua Lìn - Mốc 82)	Xã Tung Qua Lìn	23,0		15,9		7,1	3.500	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 với diện tích 23,85 ha; đăng ký lại do khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất, chủ đầu tư chỉ xác định diện tích, loại đất chiếm dụng theo phạm vi, ranh giới của dự án theo chủ trương đầu tư nên chưa chính xác; khi triển khai thực hiện dự án mới đo đạc chi tiết, chính xác về quy mô của tuyến đường nên có một số thay đổi so với diện tích, loại đất đã đăng ký
6	Nâng cấp đường tuần tra biên giới Cửa khẩu Ma Lù Thàng - Lũng Than - Vàng Ma Chải	Xã: Ma Li Pho, Mù Sang, Vàng Ma Chải	16,0	0,2			15,8	2.000	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 với diện tích 16,2 ha; đăng ký lại với diện tích 16,0 ha do thay đổi cơ cấu loại đất do khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất, dự án chưa được đo đạc địa chính nên số liệu diện tích, loại đất chưa chính xác.
<i>c</i>	<i>Công trình, dự án đăng ký bổ sung diện tích</i>		<i>1,5</i>	<i>1,2</i>			<i>0,3</i>		

Nguyễn Văn Hùng



STT	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình (ha)					Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
		Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
7	Sắp xếp ổn định dân cư bản Khu Bình An (bản Mán Tiên) xã Bản Lang	Xã Bản Lang	0,7	0,7				Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với diện tích 14,2 ha; đăng ký bổ sung diện tích do người dân đề nghị thu hồi chọn thửa đối với diện tích còn lại của thửa đất do không thể tiếp tục canh tác và khi xác định nhu cầu sử dụng đất đơn vị tư vấn chỉ đối chiếu bản đồ thiết kế dự án với bản đồ hiện trạng sử dụng đất, chưa thực hiện đối soát tại thực địa nên xác định chưa chính xác loại đất, đất trồng lúa nước 1 vụ xác định là đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác nên thiếu diện tích đất trồng lúa, không bổ sung thêm kinh phí GPMB.
8	Điểm sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai xã Bản Lang	Xã Bản Lang	0,3	0,3				Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 với diện tích 4,1 ha (đất trồng lúa nước 1,0 ha; các loại đất khác 3,1 ha); đăng ký bổ sung 0,3 ha đất trồng lúa nước do người dân đề nghị thu hồi chọn thửa đối với diện tích còn lại của thửa đất do không thể tiếp tục canh tác, không bổ sung thêm kinh phí GPMB.
9	Bổ trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản Cấn Cầu, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Xã Sin Suối Hồ	0,5	0,2			0,3	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 với diện tích 7,2 ha (đất trồng lúa nước 1,6 ha; các loại đất khác 5,6 ha); đăng ký bổ sung diện tích do người dân đề nghị thu hồi chọn thửa đối với diện tích còn lại của thửa đất do không thể tiếp tục canh tác, không bổ sung thêm kinh phí GPMB.
IV	Huyện Sin Hồ (5)		1,2	0,4			0,8	
IV.1	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		1,2	0,4			0,8	
a	Công trình, dự án đăng ký mới		1,2	0,4			0,8	
1	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sin Hồ năm 2024	Các xã: Nậm Hãn, Pa Khôa, Chấn Nưa, Phìn Hồ	0,3	0,1			0,2	
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng, cải tạo đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ năm 2023	Xã Pa Tần	0,1				0,1	
3	Đường dây 35kV Pa Tần - Trung Chải, tạo mạch vòng lộ 373 E29.4 với lộ 371 E29.3	Xã Pa Tần	0,2	0,1			0,1	
4	XDM ĐZ 35kV mạch vòng khu vực thị trấn Nậm Nhùn + XDM ĐZ 35kV Chấn Nưa - Tia Tầu (giai đoạn 2)	Các xã: Chấn Nưa, Xã Dề Phìn	0,4	0,1			0,3	
5	Cải tạo đường dây 35kV từ cột 218 trục chính lộ 372E29.1 tới cột 14 NR TBA Nậm Coóng	Xã Nậm Cuối	0,2	0,1			0,1	
V	Huyện Nậm Nhùn (2)		19,4	3,0	1,0		15,4	
V.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		19,4	3,0	1,0		15,4	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		2,4		1,0		1,4	
1	Đường giao thông đi khu sản xuất bản Hua Pàng	Xã Nậm Ban	2,4		1,0		1,4	Dân hiến đất
b	Công trình, dự án đăng ký bổ sung diện tích		17,0	3,0			14,0	
2	Sắp xếp, ổn định dân cư bản Nậm Pồ, xã Nậm Manh, bản Nậm Cuối, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn	Các xã: Nậm Manh, Hua Bum	17,0	3,0			14,0	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với diện tích 21,43 ha; đăng ký bổ sung thêm diện tích 17,0 ha do khi lập chủ trương đầu tư chưa được đo đạc chi tiết, quá trình thực hiện do điều chỉnh phương án thiết kế đường giao thông và mặt bằng bố trí dân cư nên sau khi được đo đạc chi tiết có thay đổi về diện tích, loại đất thu hồi, không bổ sung thêm kinh phí GPMB.
VI	Huyện Mường Tè (1)		0,3	0,1			0,2	
VI.1	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,3	0,1			0,2	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		0,3	0,1			0,2	
1	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Mường Tè năm 2024	Các xã: Bum Tờ, Tả Bạ, Pa Ủ, Bum Nưa và thị trấn Mường Tè	0,3	0,1			0,2	



STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình (ha)					Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
VII	Các công trình, dự án liên huyện (02)		89,5	9,2			80,3	91.810	
VII.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		89,0	9,0			80,0	91.810	
a	Công trình, dự án điều chỉnh diện tích		89,0	9,0			80,0	91.810	
1	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So)	Xã Thèn Sin, huyện Tam Đường	37,0	5,0			32,0	25.000	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại các Nghị quyết: số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021; số 09/NQ- HĐND ngày 29/3/2022 với tổng diện tích 90,49 ha; đăng ký lại do thay đổi chi tiết loại đất và giảm diện tích do trong quá trình thực hiện dự án do ảnh hưởng của mùa mưa nên một số vị trí bị trượt sạt nên phải điều chỉnh hướng tuyến nhưng không làm tăng diện tích so với các Nghị quyết trước đây
		Các xã: Mường So, Nậm Xe, huyện Phong Thổ	52,0	4,0			48,0	66.810	
VII.2	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,5	0,2			0,3		
b	Công trình, dự án phát sinh mới		0,5	0,2			0,3		
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực Thành phố Lai Châu và các huyện Tân Uyên, Tam Đường, Sin Hồ, tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối	Xã Nậm Cuối, huyện Sin Hồ	0,3	0,1			0,2		
		Xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên	0,2	0,1			0,1		

Handwritten signature in blue ink.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG PHÁT SINH NĂM 2023

Kèm theo Nghị quyết số **37** /NQ-HĐND ngày **11** tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu



STT	Biểu mô tả dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng			Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
	Tổng cộng: 27 công trình, dự án		34,7	22,6	12,1	
	Tổng diện tích Công trình, dự án phát sinh mới		20,6	9,1	11,5	
	Tổng diện tích Công trình, dự án điều chỉnh diện tích		13,3	13,3	0,0	
	Tổng diện tích Công trình, dự án bổ sung diện tích		0,8	0,2	0,6	
I	Huyện Than Uyên (2)		0,2	0,2	0,0	
I.1	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,2	0,2	0,0	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		0,2	0,2	0,0	
1	Nâng cấp, mở mới các tuyến đường trục nội bản các bản xã Mường Mít, huyện Than Uyên (Tuyên đường thay thế cầu treo)	Xã Mường Mít	0,1	0,1		
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Than Uyên năm 2024.	Các xã: Phúc Than, Mường Than, Mường Cang, Mường Kim, Tả Mung, Tả Gia, Tả Hừa	0,1	0,1		
II	Huyện Tân Uyên (1)		3,0	3,0	0,0	
II.1	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		3,0	3,0	0,0	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		3,0	3,0	0,0	
1	Thủy điện Nậm Mít Luông	Xã Pắc Ta	3,0	3,0		
III	Huyện Tam Đường (2)		4,2	4,2	0,0	
III.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		4,2	4,2	0,0	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		0,2	0,2	0,0	
1	Trụ sở công an xã Giang Ma	Xã Giang Ma	0,2	0,2		
b	Công trình, dự án điều chỉnh diện tích		4,0	4,0	0,0	
2	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) – Bát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Thèn Sin	4,0	4,0		
IV	Huyện Phong Thổ (9)		6,3	2,9	3,4	
IV.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		2,9	2,9	0,0	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		1,9	1,9	0,0	
1	Trụ sở Công an xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	0,1	0,1		
2	Đường giao thông bản Cán Hồ xã Sin Suối Hồ - bản Po Trà - bản Hoàng Liên Sơn 2 xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	0,1	0,1		
3	Đường giao thông vùng cây ăn quả huyện Phong Thổ	Các xã: Bản Lang, Nậm Xe, Huổi Luông, Ma Li Pho	1,5	1,5		
4	Bổ trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản Cán Cầu, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Xã Sin Suối Hồ	0,2	0,2		
b	Công trình, dự án điều chỉnh diện tích		1,0	1,0	0,0	
5	Sắp xếp ổn định dân cư bản Khu Bình An (bản Mán Tiễn) xã Bản Lang	Xã Bản Lang	0,7	0,7		
6	Điểm sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai xã Bản Lang	Xã Bản Lang	0,3	0,3		
IV.2	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		3,4	0,0	3,4	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		3,4	0,0	3,4	
7	Thủy điện Nậm Lon	Xã Bản Lang	3,0		3,0	Biên bản kiểm tra thực địa ngày 04/3/2019 xác định không có rừng
8	Thủy điện Vàng Ma Chải 2	Xã: Vàng Ma Chải, xã Pa Vây Sứ, xã Tung Qua Lin, xã Đào San, xã Bản Lang	0,25		0,25	Biên bản kiểm tra thực địa ngày 01/8/2023 xác định không có rừng
9	Thủy điện Vàng Ma Chải 3	Xã: Vàng Ma Chải, xã Đào San, xã Mù Sang	0,15		0,15	Biên bản kiểm tra thực địa ngày 01/8/2023 xác định không có rừng
V	Huyện Sin Hồ (4)		0,4	0,4	0,0	
V.1	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,4	0,4	0,0	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		0,4	0,4	0,0	
1	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sin Hồ năm 2024	Các xã: Nậm Hăn, Pa Khó, Chấn Nưa, Phìn Hồ	0,1	0,1		



STT	Mục đích dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng			Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
2	Đường dây 35kV Pa Tần - Trung Châu, tạo mạch vòng lộ 371 E29.4 với lộ 371 E29.3	Xã Pa Tần	0,1	0,1		
3	XDM ĐZ 35kV mạch vòng khu vực thị trấn Nậm Nhùn + XDM ĐZ 35kV Chấn Nưa - Tia Tàu (giai đoạn 2)	Các xã: Chấn Nưa, Xá Dẻ Phìn	0,1	0,1		
4	Cải tạo đường dây 35kV từ cột 2 và trục chính lộ 372 E29.1 tới cột 14 NR TBA Nậm Coóng	Xã Nậm Cuối	0,1	0,1		
VI	Huyện Nậm Nhùn (3)		11,0	3,0	8,0	
VI.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		11,0	3,0	8,0	
a	Công trình, dự án phát sinh mới		11,0	3,0	8,0	
1	Đường giao thông đi khu sản xuất bản Hua Păng	Xã Nậm Ban	1,0		1,0	Biên bản kiểm tra hiện trạng rừng ngày 22/7/2022 (diện tích 0,83 ha trên đất có rừng gỗ tạp và cây bụi)
2	Nâng cấp tuyến đường từ đồn Biên phòng Hua Bum ra khu vực mốc số 52 ,huyện Nậm Nhùn; Đường ra biên giới đoạn từ bản Tá Bạ - khu vực mốc 34, huyện Mường Tè	Các xã: Hua Bum, Nậm Ban, Trung Châu	7,0		7,0	Biên bản kiểm tra ngày 26/8/2022 xác định hiện trạng không có rừng
3	Sắp xếp, ổn định dân cư bản Nậm Pồ, xã Nậm Mạnh, bản Nậm Cười, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn (bổ sung)	Các xã: Nậm Mạnh, Hua Bum	3,0	3,0		
VII	Huyện Mường Tè (4)		0,9	0,2	0,7	
VII.1	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,9	0,2	0,7	
a	Công trình, dự án bổ sung diện tích		0,6	0,0	0,6	
1	Thủy điện Nậm Xi Lùng 1	Xã Pa Vệ Sù	0,6		0,6	- Biên bản kiểm tra ngày 02/6/2023 xác định hiện trạng không có rừng; - Do tình hình thời tiết mưa lũ gây trượt, sạt đất đá khu vực đập đầu mối ảnh hưởng đến dự án; do vậy cần gia cố 2 bên vai đập dẫn đến phát sinh tăng thêm diện tích cho dự án và phải chuyển mục đích bổ sung 0,6 ha đất rừng phòng hộ để đảm bảo điều kiện thuê đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai
b	Công trình, dự án phát sinh mới		0,3	0,2	0,1	
2	Đường dây 110kV đầu nối cụm nhà máy thủy điện Nậm Xi Lùng 2 và Thủy điện Nậm Xi Lùng 2A vào lưới điện quốc gia	Xã Pa Vệ Sù	0,1	0,1		
3	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Mường Tè năm 2024	Các xã: Bum Tờ, Tá Bạ, Pa Ủ, Bum Nưa và thị trấn Mường Tè	0,1	0,1		
4	Đường dây và TBA 110kV đầu nối cụm thủy điện Nậm Cầu vào lưới điện Quốc gia	Các xã: Bum Tờ, Bum Nưa, Vàng San và Thị trấn Mường Tè	0,1		0,1	Biên bản kiểm tra ngày 04/5/2023 xác định hiện trạng chưa có rừng
VIII	Các công trình, dự án liên huyện (01)		8,7	8,7	0,0	
VIII.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		8,5	8,5	0,0	
a	Công trình, dự án bổ sung diện tích		0,2	0,2	0,0	
1	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So)	Xã San Thàng, thành phố Lai Châu	0,2	0,2		Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích 1,25 ha; đăng ký bổ sung chuyển mục đích sử dụng 0,2 ha đất trồng lúa
b	Công trình, dự án điều chỉnh diện tích		8,3	8,3	0,0	
1	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So)	Xã Thèn Sin, huyện Tam Đường	4,7	4,7		Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích 0,7 ha; đăng ký bổ sung với diện tích 4,7 ha
		Các xã: Mường So, Nậm Xe, huyện Phong Thổ	3,6	3,6		Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích 0,15 ha; đăng ký bổ sung với diện tích 3,6 ha

STT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng				Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
VII.2	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,2	0,2	0,0		
b	Công trình, dự án phát sinh mới		0,2	0,2	0,0		
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực Thành phố Lai Châu và các huyện Tân Uyên, Tam Đường, Sin Hồ, tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối	Xã Nậm Cuối, huyện Sin Hồ	0,1	0,1			
		Xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên	0,1	0,1			

Handwritten signature